

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN NGÀNH GDMN K48
VỀ CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CỦA KHÓA HỌC**
(Thu thập ngay sau khi sinh viên hoàn thành khóa học)

Với mục tiêu đào tạo sinh viên ra trường có đủ kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của thị trường lao động, Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk khảo sát ý kiến phản hồi của chị về chất lượng đào tạo **NGÀNH: CAO ĐẲNG GIÁO DỤC MẦM NON** của nhà trường.

Đối tượng khảo sát: Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non K48

Thời điểm khảo sát: Tháng 5 năm 2025

Đường LINK khảo sát: <https://forms.gle/Z7juB9ffSznRLN78>

Đường LINK kết quả khảo sát: <https://byvn.net/zVC2>

Số lượng sinh viên trả lời Phiếu khảo sát: 68 sinh viên

I. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Đánh giá chất lượng đào tạo

Thang đánh giá:

1 = Hoàn toàn không đồng ý	2 = Cơ bản không đồng ý	3 = Phân vân	4 = Cơ bản đồng ý	5 = Hoàn toàn đồng ý
----------------------------	-------------------------	--------------	-------------------	----------------------

Nội dung đánh giá		Khoanh tròn vào số phù hợp nhất				
1. Chương trình của ngành/chuyên ngành đào tạo		1	2	3	4	5
1.1.	Mục tiêu của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của xã hội về sử dụng giáo viên mầm non trình độ cao đẳng	2	2	1	33	30
1.2.	Chuẩn đầu ra của ngành đào tạo nêu rõ kiến thức, kỹ năng và phẩm chất người học cần đạt được	2	3	0	33	30
1.3.	Các môn học tích hợp được các kiến thức và kỹ năng theo chuẩn đầu ra của ngành đào tạo	3	2	2	31	30
1.4.	Trình tự các môn học của ngành đào tạo được thiết kế logic	2	2	0	38	26
1.5.	Trong quá trình đào tạo, tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành được bố trí hợp lý	3	2	2	32	29
1.6.	Chương trình có nhiều môn học tự chọn đáp ứng nhu cầu của người học	2	2	2	33	29
2. Quá trình giảng dạy - học tập - nghiên cứu khoa học						
2.1.	Hoạt động giảng dạy gắn với định hướng nghề nghiệp	2	2	2	33	29

2.2.	Người học được rèn luyện và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề	1	2	2	34	29
2.3	Người học được tạo điều kiện để phát triển kỹ năng làm việc độc lập	2	2	2	31	31
2.4	Các đợt thực tập “trang bị” thiết thực kinh nghiệm nghề nghiệp cho người học	1	2	2	37	26
2.5	Các trang thiết bị giảng dạy phù hợp và được sử dụng hiệu quả	2	2	2	37	25
2.6	Các phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp với tính chất và đặc thù của từng môn học	1	2	1	41	23
2.7	Kết quả học tập được thông báo kịp thời	2	3	3	36	24
2.8	Giảng viên có phương pháp giảng dạy phù hợp với người học	1	2	1	37	27
2.9.	Giảng viên có trình độ cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn đào tạo	1	2	4	34	27
2.10.	Hàng năm người học được trao đổi, thảo luận trực tiếp với trưởng khoa để góp ý về các hoạt động của khoa	2	2	1	39	24
2.11.	Hàng năm người học được trao đổi, thảo luận trực tiếp với Hiệu trưởng để phản hồi về các hoạt động của nhà trường	1	2	2	35	28
3. Các hoạt động hỗ trợ và cơ sở vật chất						
3.1.	Nhà trường có các khóa nâng cao năng lực ngoại ngữ ngoài chương trình đào tạo chuyên môn	1	3	3	34	27
3.2.	Nhà trường có các khóa nâng cao trình độ công nghệ thông tin ngoài chương trình đào tạo chuyên môn	1	3	2	38	24
3.3.	Các yêu cầu của người học được nghiên cứu, giải quyết kịp thời	1	3	1	38	25
3.4.	Các cán bộ và nhân viên hỗ trợ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của khóa học	1	3	3	34	271
3.5.	Thư viện cung cấp đủ giáo trình và tài liệu tham khảo cho người học	1	3	2	35	27
3.6.	Thư viện có đủ chỗ cho sinh viên học tập và nghiên cứu	1	3	3	35	26
3.7.	Các hoạt động ngoại khóa hỗ trợ thiết thực cho các hoạt động học tập và nghiên cứu	1	3	1	38	25
3.8.	Người học được bảo đảm các chế độ chính sách xã hội kịp thời	1	3	1	39	24
3.9.	Cơ sở vật chất dành cho việc học tập-nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo	1	3	2	37	25
3.10.	Phòng thực hành đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo	1	3	1	40	23
3.11	Hoạt động tư vấn học tập cho học sinh, sinh viên đạt chất lượng, hiệu quả	1	3	3	35	26
4. Đánh giá chung						
4.1.	Người học được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp	1	2	2	34	29
4.2.	Người học được bồi dưỡng về các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	1	2	1	41	23
4.3.	Môi trường học tập đáp ứng chuẩn mực học thuật	1	2	1	37	27

4.4.	Các phương thức đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ tin cậy, công bằng	1	2	1	34	30
4.5.	Kết quả đánh giá thông báo kịp thời để người học cải thiện kết quả học tập	2	2	1	34	29
4.6.	Nhà trường là cơ sở đào tạo có chất lượng	1	2	2	35	28
4.7.	Nhà trường quan tâm đến nhu cầu học tập của người học	1	3	1	35	28
4.8.	Người học hài lòng với các ngành đào tạo của Trường	1	2	1	35	29

5. Các ý kiến đóng góp để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động

Theo chị, những giải pháp nào sau đây đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp?

CTĐT được định kỳ điều chỉnh và cập nhật theo nhu cầu của thị trường lao động: 44

Các nhà tuyển dụng tham gia xây dựng chương trình đào tạo: 30

Thời lượng thực hành trong chương trình đào tạo của ngành được tăng thêm: 28

Thời lượng lý thuyết giảm đi: 21

Sinh viên được học các khóa bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu xã hội: 40

SV được rèn luyện các phẩm chất cá nhân đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động: 41

6. Các ý kiến khác của chị (nếu cần có thể viết mặt sau hoặc bổ sung giấy)

Để đáp ứng nhu cầu hành nghề của sinh viên tốt nghiệp ra trường, theo chị nhà trường nên làm gì?

- Theo em, nhà trường cần phải cho thực tập nhiều hơn.
- Nên học hỏi nhiều kinh nghiệm chăm sóc trẻ.
- Nhà trường nên giới thiệu việc làm vì sinh viên còn chưa có kinh nghiệm.
- Mời các giáo viên, cán bộ quản lý có nhiều năm công tác trong ngành mầm non chia sẻ kinh nghiệm thực tế để sinh viên có cái nhìn đa chiều và sát với môi trường làm việc.
- Giáo dục sinh viên về lòng yêu nghề, trách nhiệm, sự tận tâm với trẻ – đây là yếu tố rất quan trọng trong ngành Mầm non.
- Đào tạo kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý lớp, xử lý tình huống sư phạm.
- Rèn luyện tinh thần yêu nghề, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.
- Giới thiệu nhà tuyển dụng.
- Tạo điều kiện nhiều hơn cho sinh viên.

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua kết quả khảo sát phản hồi từ 68 sinh viên ngành Giáo dục Mầm non khóa 48, có thể thấy rằng đa số sinh viên đều đánh giá tích cực về chất lượng đào tạo của nhà trường. Cụ thể, các nội dung về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, phương pháp giảng dạy, tính thiết



thực của chương trình thực tập và năng lực chuyên môn của giảng viên được phản hồi ở mức “cơ bản đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý” chiếm tỷ lệ cao.

Sinh viên cũng ghi nhận môi trường học tập thân thiện, cơ sở vật chất tương đối đáp ứng yêu cầu đào tạo; các hoạt động hỗ trợ học tập, ngoại khóa và chính sách cho người học được triển khai kịp thời và hiệu quả. Đặc biệt, sinh viên đánh giá cao việc được rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng mềm và được tiếp cận thực tế qua các đợt thực hành – thực tập.

Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung nhận được phản hồi ở mức phân vân hoặc chưa thật sự hài lòng như: tỷ lệ thực hành còn cần tăng thêm, chưa có nhiều khóa bồi trợ kỹ năng mềm, thiếu các buổi chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn từ giáo viên lâu năm trong ngành và nhu cầu được giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp còn cao.

2. Kiến nghị

Tăng cường thời lượng thực hành, thực tập tại các cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt là những cơ sở có chất lượng cao, nhằm giúp sinh viên tiếp cận công việc sớm, hình thành kỹ năng nghề nghiệp vững chắc.

Tổ chức các khóa học bồi trợ kỹ năng mềm như: giao tiếp, xử lý tình huống sư phạm, quản lý lớp, làm việc nhóm, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, để sinh viên nâng cao năng lực toàn diện.

Tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, lòng yêu nghề, sự tận tâm với trẻ, xem đây là một nội dung trọng tâm trong suốt quá trình đào tạo. Xây dựng mối liên kết với các cơ sở giáo dục mầm non và nhà tuyển dụng để hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

Tạo điều kiện để sinh viên được tham gia trao đổi ý kiến với lãnh đạo trường, Trường khoa và các phòng chức năng một cách thường xuyên, nhằm phản ánh nguyện vọng, đề xuất cải tiến chất lượng đào tạo.

Trên đây là kết quả khảo sát phản hồi của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non K48 về chất lượng giảng dạy của khóa học./.

Nơi nhận: 

- Phó Hiệu trưởng, Phụ trách trường (để c/đạo);
- Các đơn vị trực thuộc (để t/hiện);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, QLCL-KH&CN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Thị Thanh Hiền